

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP NAM KIM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2888/2026/CV-BTGĐTP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2026

V/v Giải trình kết quả hoạt động kinh
doanh riêng chênh lệch so với báo cáo
cùng kỳ năm trước

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**Trụ sở chính: **Lô A1, Đường Đ2, Khu công nghiệp Đồng An 2, Phường Bình Dương,
Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.**Mã chứng khoán: **NKG**Điện thoại: **(84 - 274) 3748 848** Fax: **(84 - 274) 3748 868**

Thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính, bằng văn bản này, Công ty Cổ phần Thép Nam Kim xin giải trình về việc kết quả hoạt động kinh doanh riêng BCTC bán niên soát xét biến động tăng so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

STT	Chỉ tiêu	Bán niên soát xét (01.01.2026- 30.06.2026)	Bán niên soát xét (01.01.2025- 30.06.2025)	Chênh lệch	
				Số tiền	Phần trăm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	8,463,810,894,978	7,870,399,078,662	593,411,816,316	7.54%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	29,507,730,326	35,163,906,190	(5,656,175,864)	-16.09%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8,434,303,164,652	7,835,235,172,472	599,067,992,180	7.65%
4	Giá vốn hàng bán	7,805,692,677,127	7,326,890,026,180	478,802,650,947	6.53%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	628,610,487,525	508,345,146,292	120,265,341,233	23.66%
6	Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý BĐS đầu tư	-	-	-	-
7	Doanh thu hoạt động tài chính	101,609,180,971	110,375,648,784	(8,766,467,813)	-7.94%
8	Chi phí tài chính	139,923,456,976	203,494,349,263	(63,570,892,287)	-31.24%
	- Trong đó: chi phí lãi vay	112,151,621,924	116,245,722,741	(4,094,100,817)	-3.52%
9	Chi phí bán hàng	222,335,833,633	272,350,604,878	(50,014,771,245)	-18.36%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	64,973,036,321	51,809,085,446	13,163,950,875	25.41%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	302,987,341,566	91,066,755,489	211,920,586,077	232.71%
12	Thu nhập khác	288,821,892	100,284,744,546	(99,995,922,654)	-99.71%

STT	Chỉ tiêu	Bán niên soát xét (01.01.2026- 30.06.2026)	Bán niên soát xét (01.01.2025- 30.06.2025)	Chênh lệch	
				Số tiền	Phần trăm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
13	Chi phí khác	90,452,462	1,420,820,357	(1,330,367,895)	-93.63%
14	Lợi nhuận khác	198,369,430	98,863,924,189	(98,665,554,759)	-99.80%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	303,185,710,996	189,930,679,678	113,255,031,318	59.63%
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	60,840,462,177	38,115,792,952	22,724,669,225	59.62%
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
18	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	242,345,248,819	151,814,886,726	90,530,362,093	59.63%

* Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng công ty mẹ lũy kế đến 30/06/2026 sau kiểm toán là 242,345,248,819 đồng tăng 59.63% so với cùng kỳ năm 2025 chủ yếu là do:

- Do nhu cầu thị trường tăng dẫn tới doanh thu tăng 7.54% tỷ lệ tăng cao hơn 1.01% so với mức tăng giá vốn 6.53%. Giá vốn tăng tương ứng với sản lượng tiêu thụ nhưng chỉ tăng 6.53% dẫn tới lợi nhuận gộp tăng 23.66%, lợi nhuận sau thuế tăng 59.63%.

- Chi phí bán hàng giảm 18.36% là do chi phí vận chuyển giảm.

- Chi phí tài chính giảm 31.24% là do chênh lệch tỷ giá giảm so với cùng kỳ năm trước.

Công ty Cổ phần Thép Nam Kim cam kết các lý do báo cáo trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung giải trình.

Xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGUYỄN VINH AN